Gioi Thieu Dao Phat - Binh Anson (5)

Giới Thiệu Đạo Phật (Bình Anson)

Gioi Thieu Dao Phat - Binh Anson

Vietnamese, with Unicode Times font

Giới thiệu Đạo Phật

Bình Anson

NXB Tôn Giáo

TL. 2005 - PL. 2549

-05-

Đạo Phật Nguy ên Thủy tại Việt Nam

Bình Anson

Đ ạo Phật truyền đến Việt Nam v ào khoảng đầu thế kỷ Tây Lịch. Đến cuối thế kỷ thứ hai, Việt Nam đ ã thành lập được một trung tâm Phật Giáo quan trọng trong v ùng, thường được gọi l à trung tâm Phật Giáo Luy Lâu, nay thuộc tỉnh Bắc Ninh, phía bắc thành phố Hà Nội. Luy Lâu là thủ đô của xứ Giao Chỉ, t ên cũ của Việt Nam, và là một trạm nghỉ chân quen thuộc của các nhà truyền giáo đạo Phật người Ấn Độ, tr ên hành trình sang Trung Hoa theo đường biển của các thương gia Ấn đi từ bán đảo Ấn Độ. Một số kinh điển Đại Thừa v à A-hàm đ ã được dịch sang Hoa văn tại đó, chẳng hạn như kinh Tứ Thập Nhị Chương, An Ban Thủ Ý, Kinh Bổn Sanh, Kinh Mi-lan-đa Vấn Đạo, v.v.

Trong 18 thế kỷ kế tiếp, vì điều kiện địa lý gần nhau, Việt Nam v à Trung Hoa có chung nhiều sắc thái triết học và tôn giáo. Phật Giáo Việt Nam phản ánh nhiều ảnh hưởng của các phát triển hệ Đại Thừa tại Trung Hoa, với các tông phái Thiền, Tịnh v à Mật.

Phần đất phía nam của Việt Nam ng ày nay đầu ti ên có người Chàm và Khơ-me trú ngụ, và họ theo cả hai truyền thống Đại Thừa Ấn Độ v à Phật Giáo Nguyên Thủy, mặc dù có lẽ là người Chàm đ ã theo truyền thống Nguyên Thủy từ thế kỷ 3 TL và người Khơ-me chỉ bắt đầu theo truyền thống Nguy ên Thủy vào thế kỷ 12.

Người Việt bắt đầu định cư tại phần đất nầy v ào thế kỷ 15. Từ đó, sắc tộc người Việt theo Phật Giáo Đại Thừa, trong khi sắc tộc người Khơ-me theo truyền thống Phật Giáo Nguy ên Thủy, cả hai truyền thống nầy cùng chung nhau hiện hữu an hòa.

Trong thập niên 1920 và 1930, ở Việt Nam có nhiều phong trào phục hoạt và canh tân các hoạt động Phật Giáo. Song song với sự chỉnh đốn các tổ chức Đại Thừa, c òn có nhiều chú tâm đến các hoạt động của truyền thống Nguy ên Thủy, về pháp hành thiền và các kinh sách dựa theo kinh tạng Pali, nhưng viết bằng tiếng Pháp. Trong số những người tiên phong truyền bá đạo Phật Nguy ên Thủy vào Việt Nam có một vị bác sĩ thú y trẻ tên là Lê V ăn Giảng. Ông sinh ra ở miền Nam, nhưng đi học ở H à Nội, và sau khi tốt nghiệp, ông được cử sang l àm việc tại Phnom Penh (Nam Vang) cho chính quyền

Pháp. Trong thời gian đó, ông bắt đầu để tâm đến đạo Phật.

Ông theo học các pháp môn Tịnh độ v à Mật tông, nhưng cảm thấy không hợp duyên. Tình cờ, ông được gặp vị Phó Tăng Thống Cam Bốt, v à được vị sư nầy giới thiệu một quyển sách tiếng Pháp, viết về Bát Chánh Đạo. Ông rất xúc động khi đọc những lời giảng r õ ràng trong quyển sách đó v à quyết tâm hành trì theo truyền thống nầy. Ông học pháp hành thiền quán hơi thở (anapanasati) từ một vị t ăng Cam Bốt tại ch ùa Unalom và đạt được mức thiền định rất cao. Ông tiếp tục h ành trì theo pháp môn nầy và vài n ăm sau quyết định xuất gia, với pháp danh l à Hộ Tông (Vansarakkhita) .

Vào n ăm 1940, khi được một người bạn thân, ông Nguyễn Văn Hiểu, v à một số cư sĩ Phật tử Việt thỉnh mời, Tỳ khưu Hộ Tông trở về Việt Nam và giúp thiết lập chùa Bửu Quang ở Gò Dưa, Thủ Đức. Đây l à ngôi chùa đầu ti ên của Phật Giáo Nguyên Thủy Việt Nam. Sau đó, H òa Thượng Chuon Nath, vị T ăng Thống Phật Giáo Cam Bốt c ùng với 30 vị tỳ khưu Cam Bốt đ ã đến ngôi ch ùa nầy để l àm lễ kết giới Sima. N ăm 1947 ch ùa bị quân Pháp tàn phá, và được tr ùng tu vào n ăm 1951.

Tại chùa Bửu Quang, ngài Hộ Tông cùng với các vị tỳ khưu Việt khác, trước đó đ ã thọ giới và tu học tại Cam Bốt, như quý ngài Thiện Luật, Bửu Chơn, Kim Quang, Giới Nghiêm, Tịnh Sự, Tối Thắng, Giác Quang, Ẩn Lâm, bắt đầu truyền giảng Phật Pháp bằng tiếng Việt. Ng ài cũng phiên dịch nhiều kinh điển từ tạng Pali, v à từ đó, Phật Giáo Nguy ên Thủy trở thành một trong những hoạt động chính của Phật Giáo Việt Nam.

Vào n ăm 1949-1950, ng ài Hộ Tông cùng với ông Nguyễn V ăn Hiểu v à một số cư sĩ thiện tâm đứng ra xây dựng ch ùa Kỳ Viên tại khu Bàn Cờ, Quận Ba, Sài Gòn. Từ đó, Kỳ Vi ên Tự trở thành một trung tâm chính của các hoạt động Phật Giáo Nguy ên Thủy, và càng ngày càng thu hút nhiều Phật tử.

N ăm 1957, Giáo Hội Tăng Gi à Nguyên Thủy Việt Nam chính thức được th ành lập, và T ăng đo àn Nguyên Thủy đề cử ng ài Hộ Tông làm vị T ăng Thống đầu ti ên của Giáo Hội.

Trong thời kỳ đó, các hoạt động Phật sự được tăng cường với sự hiện diện của H òa Thượng Narada đến từ Tích Lan. Ng ài Narada đ ã từng đến Việt Nam v ào thập niên 1930 và có mang nhiều nhánh cây bồ đề để trồng tại nhiều nơi trong to àn xứ. Trong những lần viếng th ăm v ào thập niên 1950 và 1960, ngài đ ã thu hút được nhiều Phật tử đến với truyền thống Nguy ên Thủy, trong số đó có một nh à dịch giả nổi tiếng là ông Phạm Kim Khánh. Ông Khánh đ ã xin quy y Tam Bảo với ngài, với pháp danh là Sunanda. Ông đ ã từng dịch nhiều sách của ngài Narada, trong đó có quyển Đức Phật v à Phật Pháp, Phật Giáo Tóm Lược, Kinh Tứ Niệm Xứ, Kinh Pháp Cú, Cẩm Nang Vi Diệu Pháp, Tứ Vô Lượng Tâm, Những Bước Th ăng Trầm, v.v. Ông Khánh hiện đang ngụ tại Hoa Kỳ, d ù đ ã trong tuổi 80, vẫn tích cực dịch thuật các sách Phật Pháp của các vị thiền sư nổi tiếng của Thái Lan, Miến Điện v à Tích Lan.

Từ Sài Gòn, đạo Phật Nguy ên Thủy được truyền bá đến các tỉnh th ành khắp miền Nam và miền Trung nước Việt và nhiều chùa được thiết lập. Theo thống k ê n ăm 1997, có tất cả 64 ch ùa Phật Giáo Nguyên Thủy, trong đó có 19 ch ùa tại Sài Gòn. Ngoài chùa Bửu Quang và Kỳ Viên, còn có nhiều chùa nổi tiếng khác như chùa Bửu Long, Giác

Quang, Phổ Minh, Tam Bảo (Đ à Nẵng), Thiền Lâm và Huyền Không (Huế), và Thích Ca Phật Đ ài ở Vũng Tàu.

Trong thập niên 1960 và 1970, nhiều vị tỳ khưu được gửi đi tu học nước ngo ài, đông nhất l à tại Thái Lan, và vài vị khác tại Tích Lan và Ấn Độ. Chương tr ình tu học nầy được thiết lập trở lại trong những năm gần đây, v à hiện có khoảng 20 vị đang tu học tại Miến Điện.

Trong lịch sử, có một sự liên hệ khắng khít giữa T ăng đo àn Việt Nam và Cam Bốt. Cũng cần ghi nhận ở đây l à vào n ăm 1979, sau khi nhóm Khơ-me Đỏ bị đánh đuổi ra khỏi Phnom Penh, hai vị H òa Thượng Bửu Chơn và Giới Nghiêm cùng với một đo àn tỳ khưu Việt Nam đ ã đến th ành phố này để tái truyền giới cho 7 vị tỳ khưu Cam Bốt v à phục hồi T ăng đo àn Cam Bốt, vốn đ ã bị nhóm Khơ-me Đỏ ti êu diệt khi họ nắm quyền.

Kinh điển Phật Pháp bằng Việt ngữ được dịch ra từ 2 nguồn: Tam tạng Pali v à Hán tạng A-hàm, cùng với nhiều kinh điển Đại Thừa khác. Từ thập ni ên 1980, một chương trình phiên dịch và ấn hành Đại Tạng Kinh Việt Nam đ ã được th ành lập và xúc tiến, với sự đóng góp của nhiều vị cao tăng học giả của Bắc tông lẫn Nam tông.

Đến nay, các quyển kinh dịch từ 5 bộ Nikaya, do H òa Thượng Minh Châu dịch, và 4 bộ A-hàm, do quý ngài Hòa Thượng Trí Tịnh, Thiện Siêu, và Thanh Từ dịch, đ ã được phát h ành. Thêm vào đó, to àn bộ 7 tập của tạng Vi Diệu Pháp (A tỳ đ àm, Abhidhamma, Thắng Pháp tạng) do Hòa Thượng Tịnh Sự dịch cũng đ ã được ấn tống, c ùng với các bộ Kinh Pháp Cú, Mi-lan- đa Vấn Đạo, Thanh Tịnh Đạo, Thắng Pháp Tập Yếu, v à nhiều tác phẩm khác.

T óm lại, mặc dù Phật Giáo Việt Nam chủ yếu là theo truyền thống Đại Thừa, truyền thống Nguy ên Thủy cũng được công nhận v à hiện nay có nhiều quan tâm đến các pháp h ành thiền Nguyên Thủy, kinh điển Nikaya v à A-hàm, và v ăn học Vi Diệu Pháp.

Tháng 6-1999

-ooOoo-

Đầu trang
| 01
| 02
| 03
| 04
| 05
| 06
| 07
| 08
| 09
| 10

| 11
| 12
| 13
| 14
| 15
| 16
| 17
| 18
| 19
| 20
| 21
| Mục lục

[Trở về trang Thư Mục]

last updated: 16-02-2005

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.